

RA SỨC PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LÊ DUẦN

L.T.S. — Báo Nhân dân số 7457 đã đăng bài nói của đồng chí LÊ DUẦN, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng về vấn đề: « Ra sức phấn đấu xây dựng nền công nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa », tại Hội nghị bàn về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng và trung du.

Dưới đây, chúng tôi xin trân trọng trích đăng phần thứ 2 và phần thứ 3 của bài nói đó.

CON ĐƯỜNG TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Theo Mác, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chỉ ra đời trên cơ sở một nền công nghiệp lớn đã phát triển cao. Ngoài cái đó ra, không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nếu không muốn rơi vào không tưởng. Và trong thực tiễn lịch sử, chính nền sản xuất nhỏ đã bị phủ định và thay thế bằng nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa với những cơ sở công nghiệp đồ sộ. Đó là tiền đề, là cơ sở vật chất và xã hội cần thiết để đi tới chủ nghĩa xã hội. « Không có những công xưởng lớn tư bản chủ nghĩa, không có một nền đại công nghiệp tổ chức cao thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nói chung được, lại càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội đối với một nước nông nghiệp được ». Hoặc « Không có cuộc khởi nghĩa nào lại tạo ra được chủ nghĩa xã hội nếu về phương diện kinh tế, chủ nghĩa này chưa đến lúc chín muồi ». Chính vì vậy mà trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác—Engen không đề cập vấn đề kinh tế tiểu nông, không đề cập vấn đề công nghiệp hóa mà « đưa vấn đề sở hữu lên hàng đầu, coi đó là vấn đề cơ bản của phong trào » trong tiến trình cách mạng vô sản. Chỉ trong những tác phẩm khác, các nhà kinh điển mới nói nhiều đến vấn đề nông dân, và Engen khuyên chúng ta hãy chờ

đội nông dân, « để cho họ có thời giờ suy nghĩ trên miếng đất của họ », không thể dùng bạo lực để buộc họ đi theo chế độ mới.

Đến thời Lenin, chủ nghĩa tư bản chuyên sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đã đặt ra hàng loạt vấn đề mới về lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa: vấn đề khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một nước: vấn đề khả năng cách mạng nổ ra trước trong những nước công nghiệp phát triển trung bình, ở đó đa số quần chúng là nông dân, do đó vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản trở thành vấn đề sống còn của cách mạng: vấn đề liên minh giữa giai cấp vô sản trong các nước « chính quốc » với các dân tộc bị áp bức mà đa số là nông dân, v.v... Lenin đã giải quyết đúng các vấn đề ấy, và qua đó, đã có những sáng tạo rất lớn về vấn đề nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đưa nông dân lên chủ nghĩa xã hội bằng « chế độ hợp tác » là một cống hiến mới của Lenin. Tuy vậy, Lenin vẫn không đi ra ngoài chủ nghĩa Mác, vì Lenin cho rằng không có công nghiệp lớn thì hợp tác xã không thể củng cố. Đó là những lời dạy của các bậc thầy của chúng ta.

Còn thực tiễn của các nước anh em đi lên

chủ nghĩa xã hội thì như thế nào? Khi đi vào chủ nghĩa xã hội, các nước anh em đều đã có một cơ sở công nghiệp ít nhiều phát triển, do đó quá trình hợp tác hóa nông nghiệp có khả năng đi liền (hoặc chỉ đi trước một ít) quá trình cơ giới hóa nông nghiệp. Nước Nga trước kia tuy là một nước lạc hậu về kinh tế so với Tây Âu và Mĩ nhưng đã là một nước để quốc có nhiều cơ sở công nghiệp lớn. Sau cách mạng, Liên-xô có điều kiện sớm đưa máy móc vào nông nghiệp, coi công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là tiền đề của hợp tác hóa nông nghiệp. Một vài nước anh em khác vốn là những nước nửa thuộc địa và thuộc địa, nhưng chủ nghĩa tư bản ở đây cũng đã phát triển khá, đã tạo ra những vùng chuyên canh lớn trong nông nghiệp, một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng (gang thép, cơ khí, điện...), đã có những thành phố công nghiệp nhẹ khá phát triển. Do đó, khi bắt đầu xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, các nước đó có điều kiện đẩy nhanh công nghiệp nặng, có khả năng sớm đưa công nghiệp vào nông nghiệp, dùng công nghiệp để thúc đẩy mạnh nông nghiệp.

Riêng nước ta vốn là một nước sản xuất nhỏ với kỹ thuật hết sức lạc hậu: công nghiệp, nhất là công nghiệp hiện đại chưa có gì đáng kể, không một cân thép, không một cân hóa chất, điện lực chỉ đủ thấp sáng cho một số thành phố, cơ khí chỉ là những xưởng sửa chữa nhỏ; binh quân ruộng đất canh tác tính theo đầu người thuộc loại thấp nhất thế giới là một vấn đề cực kì gay gắt trong xây dựng kinh tế; nước ta lại phải trải qua chiến tranh tàn phá lâu dài. Trong hoàn cảnh đó, làm thế nào mà đi lên chủ nghĩa xã hội là đỉnh cao của thời đại ngày nay, trong đó có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến? Làm thế nào đưa được một nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng được nông thôn mới và những con người nông dân mới? Nếu nói đến tính đặc thù của nước ta khi đi lên chủ nghĩa xã hội thì chính đây là điểm đặc thù lớn nhất. Trong lịch sử, cho đến nay, có lẽ chưa có nước nào có hoàn cảnh giống nước ta. Chúng ta phải đưa nông dân và nông nghiệp đi ngay vào chủ nghĩa xã hội, chứ không thể chờ công nghiệp phát triển, mặc dù chúng ta hiểu rất rõ không có tác động mạnh của công nghiệp thì nông nghiệp không thể trở thành sản xuất lớn, quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp không thể củng cố vững chắc. Chúng ta có thể tự hỏi: phải chăng trong điều kiện nước

ta hiện nay, đưa nông dân và nông nghiệp đi ngay vào chủ nghĩa xã hội (tức là không chờ công nghiệp phát triển) là một vấn đề hợp qui luật? Và như vậy thì phải chăng, trên vấn đề này, có qui luật riêng cho nước ta và những nước tương tự sau này? Quá trình tiến lên nào cũng có tính qui luật của nó cả. Có quyết tâm cao, nhưng không làm đúng qui luật phát triển khách quan của sự vật thì không bao giờ thành công được. Vì vậy, giải đáp những vấn đề mới mẻ đó do thực tiễn nước ta đề ra là cực kì quan trọng. Theo tôi nghĩ, giải đáp những vấn đề đó có nghĩa là tìm ra những vấn đề có tính qui luật của quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cải biến nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán thành nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Có nắm được qui luật chung, lí luận chung của toàn quá trình thì mới phân tích được đúng từng nhân tố của quá trình. Cũng vậy, nếu không nắm được qui luật chung, lí luận chung về xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa thì không thể phân tích đúng được những điển hình nêu lên trong hội nghị này như là những tế bào của nền nông nghiệp nước ta, do đó không thể nhân điển hình thành phổ biến được.

Đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một vấn đề lớn lắm, mới lắm. Trong mười mấy năm qua, chúng ta vừa làm vừa suy nghĩ, nhận thức của chúng ta cũng theo đó mà từng bước sáng tỏ dần ra. Chúng tôi cũng như các đồng chí, và chắc hẳn cả các đồng chí chuyên gia kinh tế, khoa học đều thấy như vậy. Phải vừa làm vừa nghiên cứu, không có cách nào khác. Một lần không thể hiểu biết mọi vấn đề. Và cho đến nay, chúng ta đã nhận thức được vấn đề này như thế nào?

Trước hết, chúng ta xác định rằng muốn đi vào chủ nghĩa xã hội, phải cố gắng nắm lấy những gì là tiến bộ nhất của thời đại, bởi vì chủ nghĩa xã hội khoa học là thành tựu tất yếu của thời đại, là đỉnh tiến bộ cao nhất của thời đại chúng ta. Chúng ta không thể chỉ bằng vào vốn hiểu biết riêng, tình cảm riêng, ý chí riêng của mình; trái lại, phải nắm cho được các trí thức khoa học của thời đại: khoa học xã hội, khoa học kinh tế, khoa học kỹ thuật... để vận dụng nó, biến nó thành cuộc sống thực tế trong điều kiện Việt-nam. Căn cứ vào những trí thức khoa học ấy, đối chiếu với tình hình cụ thể của nước ta, chúng ta xem điều kiện gì chúng ta đã có thì phát huy, điều kiện nào chưa có thì tích cực tạo ra, để từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội

chủ nghĩa. Trong lĩnh vực nông nghiệp, những cái tiến bộ nhất của thời đại là gì? Theo tôi nghĩ, đó là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, là khoa học về tổ chức lao động và quản lý kinh tế, khoa học thủy lợi, phân bón, giống, công cụ... Có cố gắng đi sâu vào những đỉnh cao đó, để từng bước nắm vững và vận dụng nó thì mới có thể đưa nông nghiệp cả thể, lạc hậu lên nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn nông nghiệp nước ta cũng đã cho ta nhiều bài học quý về phương diện này.

Ngay từ khi mới ra đời, do hoàn cảnh cụ thể của Việt-nam, Đảng ta đã trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng duy nhất và tuyệt đối. Đảng đã lãnh đạo công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác đánh bại đế quốc, phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân, mang lại ruộng đất cho nông dân, lập ra chính quyền dân chủ nhân dân mà thực chất là chính quyền công nông và hiện nay đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Đối với nông dân nước ta, độc lập và ruộng đất là những cái vô cùng quý giá, là ước mơ hàng trăm năm nay. Chính Đảng ta đã thỏa mãn được ước mơ đó của nông dân, vì vậy nông dân nghe theo lời kêu gọi của Đảng, tự nguyện cùng với giai cấp công nhân đi lên chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng từ bỏ lối làm ăn cá thể, hăng hái và mau chóng đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng chế độ mới, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Như vậy là ở nước ta, sự kết thúc thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp vô sản lãnh đạo cũng đồng thời là tạo tiền đề và mở đầu cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính những quan hệ xã hội nói trên (chuyên chính vô sản và chế độ làm chủ tập thể) vốn ra là kết quả của nền công nghiệp lớn, thì ở nước ta nó lại là kết quả tự nhiên của quá trình cách mạng dân tộc dân chủ và bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chưa có công nghiệp lớn. Chúng ta không thể ngồi chờ có công nghiệp lớn rồi mới xây dựng những quan hệ ấy, mà lịch sử đã cho phép và buộc chúng ta phải đi ngay vào những quan hệ ấy. Điều mà Engen cảm thấy rất khó khăn cho nhiều nước, do đó đã khuyên nên « chờ đợi » thì ở nước ta, có khả năng thực hiện thuận lợi. Chúng ta không thể bỏ lỡ mất thuận lợi lịch sử ấy, mà phải nắm lấy, tiến hành ngay hợp tác hóa nông nghiệp và dùng chính quyền công nông cùng với chế độ hợp tác làm đầu tàu đi trước, thúc đẩy mọi sự cải biến cách mạng khác trong nông nghiệp,

thúc đẩy nền sản xuất lớn và công nghiệp lớn ra đời. Bắt đầu quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách thiết lập chế độ làm chủ tập thể, là một đặc điểm của quá trình phát triển lịch sử nước ta, một nét quan trọng trong lý luận khoa học xã hội ở Việt-nam.

Với chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, với việc tổ chức lại lao động trên qui mô lớn, để làm thủy lợi, cải tạo đất và xây dựng một số cơ sở vật chất — kỹ thuật cần thiết, với việc áp dụng các thành tựu của « cách mạng xanh » và sự viện trợ còn hạn chế của công nghiệp, chúng ta hoàn toàn có thể đưa nông nghiệp nước ta tiến lên một bước trên con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong lúc công nghiệp còn đang trong quá trình hình thành; hơn thế nữa, chúng ta có thể dùng nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Hay nói một cách khác sau bước chuyển biến đầu tiên từ chế độ cá thể lên chế độ tập thể, phải — ngay lập tức — tổ chức lại sản xuất và lao động nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác hóa trên qui mô ngày càng lớn, tạo ra các « công trường thủ công » xã hội chủ nghĩa; trên cơ sở đó, vận dụng đầy đủ các khả năng của công nghiệp phục vụ nông nghiệp, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật tiến lên từng bước nhằm phát triển lực lượng sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất mới, ra sức xây dựng nông thôn mới và con người nông dân mới — đó là con đường tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của nông nghiệp, là phương hướng phấn đấu để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội ở nông thôn nước ta. Tôi cho rằng đó là những luận điểm quan trọng về phát triển nông nghiệp trong giai đoạn ban đầu ở nước ta. Các hợp tác xã tiên tiến là những điển hình thực tế chứng minh luận điểm đó. Họ đã xây dựng được chế độ làm chủ tập thể, đã phần nào biết cách tổ chức và quản lý theo lối sản xuất lớn, đã vận dụng được một số thành tựu của « cách mạng xanh » trên miếng đất của mình, do đó đã đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực: năng suất cao, sản lượng lớn, đóng góp được nhiều cho Nhà nước và cải thiện được đời sống xã viên.

Làm cách mạng là đem lại hạnh phúc cho cả xã hội và từng gia đình. Vào hợp tác xã, từ bỏ con đường làm ăn cá thể là để có một cuộc sống đầy đủ hơn, tốt đẹp hơn, vững chắc hơn. Tinh ưu việt của hợp tác xã, vừa

qua đã biểu hiện trên nhiều mặt, đặc biệt trong chiến tranh chống Mĩ, cứu nước, trong việc chống đỡ thiên tai và khắc phục hậu quả của nó. Nhưng chúng ta phải thấy rằng, tính ưu việt của hợp tác xã cuối cùng phải biểu hiện ở chỗ đem lại cho nông dân một cuộc sống hạnh phúc hơn. Nếu hợp tác xã không đem lại cho nông dân một cuộc sống hạnh phúc hơn sản xuất cá thể, thì hợp tác xã không thể vững chắc, sự gắn bó của xã viên

với hợp tác xã sẽ dần dần giảm sút. Vậy muốn hơn sản xuất cá thể, không có con đường nào khác là phải đi vào sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phải làm cách mạng kĩ thuật, phải đấu tranh chống lối làm ăn tùy tiện, phi pháp trái với bản chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa, trái với đường lối, chủ trương của Đảng ta và Nhà nước ta.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Chúng ta đã xác định, nông nghiệp có bốn nhiệm vụ lớn: sản xuất đủ lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu phục vụ cách mạng kĩ thuật; bảo đảm lao động cho công nghiệp, cho các ngành kinh tế, văn hóa khác và cho quốc phòng. Sự mệnh lịch sử của giai cấp nông nhân tập thể với sự hợp tác của giai cấp công nhân, là thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn đó vì lợi ích của bản thân mình, vì cuộc sống của toàn dân tộc, vì liên đồ của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Cũng như giai cấp công nhân phải lao động quên mình, lao động có kỉ luật, có kĩ thuật, có năng suất cao nhằm sản xuất ra hàng ngàn vạn mặt hàng phục vụ cả nước, trong đó phần lớn là nông dân.

Trong mấy năm tới, chúng ta phải ra sức phấn đấu giải quyết cho được vấn đề lương thực và thực phẩm, trên cả ba vùng: đồng bằng, trung du và miền núi để bảo đảm vững chắc các bữa ăn hằng ngày của nhân dân. Hiện nay, chúng ta đã có kinh nghiệm, đã có nhiều điển hình tốt về sản xuất lương thực. Một số tỉnh đã đạt 5 tấn thóc hai vụ trên một héc-ta, nhiều huyện đạt 5 — 6 tấn, nhiều hợp tác xã đạt 7 — 8 tấn. Phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thủy lợi thành một phong trào cách mạng của quần chúng gắn liền với khoa học, kĩ thuật nhằm hạn chế tới mức thấp nhất diện úng, hạn, góp phần cải tạo đất, bảo đảm sản xuất ổn định. Giải quyết tốt hơn hệ thống giống, cung cấp đủ vôi, lân, nhất là phân chuồng, phân xanh thì chắc chắn rằng đạt 6 — 7 tấn trên diện tích lớn không phải là cái gì quá xa xôi. Nói lương thực không phải chỉ có lúa mà phải rất coi trọng rau màu. Các tỉnh trung du và miền núi có nhiều khả năng giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm mà không ảnh hưởng đến việc phát huy các thế mạnh khác, nếu đẩy mạnh được thâm canh hơn nữa trên diện tích trồng cây lương thực hiện có, đồng thời biết tận dụng đất đai,

phát triển mạnh rau màu, bao gồm ngô, khoai, sắn và các cây có chất bột khác. Kết hợp thủ công với cơ giới để mở ra cho được hàng chục vạn héc-ta ngô là một mục tiêu hết sức quan trọng, có giá trị kinh tế rất lớn. Các nhà khoa học phải bảo đảm có đủ giống tốt, các cơ quan nông nghiệp trung ương và địa phương phải qui hoạch đủ đất đai, bố trí đủ lao động thì nhất định thực hiện được mục tiêu này.

Lợi dụng ưu thế của giống mới và đẩy mạnh công tác cải tạo đất để mở mang vụ đông ở những nơi có điều kiện là một hướng lớn của nông nghiệp có tác dụng về nhiều mặt: bổ sung thêm lương thực, thực phẩm cho người, đồng thời phát triển được chăn nuôi với nhiều loại gia súc, gia cầm; vừa thu được nhiều sản lượng trên một đơn vị diện tích, vừa bồi bổ được độ phì cho đất: điều hòa được lao động, bảo đảm cho nông dân có công việc làm quanh năm... Từng hợp tác xã, từng huyện phải nhắm theo hướng đó mà qui hoạch đất đai, phân công lao động, nhất là phải được trang bị đủ công cụ, trong đó có thể có một số máy móc cần thiết như máy kéo nhỏ loại 12 ngựa chẳng hạn.

Uống là một nhu cầu cũng quan trọng như ăn, nhất là trong hoàn cảnh khí hậu nhiệt đới. Do đó, phải coi trọng việc trồng chè, mở nhanh diện tích trồng chè cho tiêu dùng và cho xuất khẩu. Nói đến uống, phải nói đến cây mía tạo ra đường; nhưng mía không những cho đường mà còn cho nhiều sản phẩm khác với một giá trị còn lớn hơn đường. Chúng ta phải có quyết tâm lớn, có tổ chức chặt chẽ bảo đảm trồng cho được hàng chục vạn héc-ta cây công nghiệp. Các ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm từ trung ương đến địa phương phải coi việc trồng và chế biến mía, cây ăn quả (cam, chanh, dứa, chuối), cây tinh dầu (lạc, sô, trầu, lai...) là một hướng phân công lao động quan trọng, sử dụng đất đai cho hợp lí mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho đời sống và xuất khẩu. Theo tôi, ở

đây vẫn đề khó khăn nhất và cũng là mặt yếu kém nhất của chúng ta vừa qua, không phải ở chỗ thiếu lao động hay ruộng đất, mà chủ yếu là thiếu những tổ chức thích hợp đủ sức đảm đương công việc, thiếu một tinh thần khẩn trương, tích cực, kiên trì đeo đuổi đến cùng.

Bảo đảm đời sống không phải chỉ có ăn, mà còn phải nghĩ đến mặc. Ở nước ta, trồng bông rất khó và không trồng được nhiều, cho nên phải coi trọng việc trồng dâu, trồng đay, trồng cây lấy gỗ sản xuất sợi hóa học. Trồng dâu có hai cách: vừa trồng tập trung trên những vùng lớn, nhất là trồng dâu đồi, vừa trồng phân tán khắp nông thôn với khẩu hiệu « Nhà nhà trồng dâu nuôi tằm ». Còn việc kéo tơ thì nhất thiết phải làm tập trung, làm có kĩ thuật, để bảo đảm chất lượng tơ. Trồng cho được dăm vạn héc-ta đay đi liền với công nghiệp chế biến những mặt hàng thích hợp, chắc chắn sẽ tạo nên một nguồn xuất khẩu lớn, bảo đảm được một phần quan trọng nhu cầu mặc của nhân dân.

Tiến lên nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa có nghĩa là tạo ra sự cân đối mới giữa trồng trọt và chăn nuôi, biến chăn nuôi từ nghề phụ nông thôn thành ngành sản xuất chính bao gồm nhiều loại gia súc (trâu, bò, lợn, dê...), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng...) và cá. Trong mấy năm tới, phải tạo cho được một bước chuyển biến trên lĩnh vực chăn nuôi nhằm tăng thêm thực phẩm cho xã hội, phân bón cho cây trồng, góp phần mở rộng xuất khẩu và đẩy mạnh sự phân công lao động mới. Trước hết, phải qui hoạch lại đất đai và các vụ gieo trồng trong năm nhằm dành một tỉ lệ đất hợp lí hoặc cố gắng tăng vụ để tạo thêm nguồn thức ăn cho gia súc đi đôi với việc xây dựng các cơ sở chế biến trong từng huyện. Phải sớm hình thành hệ thống giống, bảo đảm có đủ giống tốt cho chăn nuôi, đồng thời tích cực mở rộng mạng lưới thú y nhằm ngăn ngừa và dập tắt các ổ dịch bệnh. Nhà nước (và một phần tập thể) chủ yếu lo sản xuất giống và cung cấp giống, chế biến thức ăn bằng phương pháp công nghiệp, còn việc chăn nuôi thì có thể dùng hình thức quốc doanh, tập thể hay gia đình, làm cho chăn nuôi gia đình, một hình thức chăn nuôi hết sức quan trọng hiện nay, trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chăn nuôi nói chung, vừa gắn liền với sự tổ chức, quản lí của Nhà nước và tập thể, vừa tận dụng được các nguồn lao động nhàn rỗi và các thức ăn phụ trong từng gia đình. Đó là bước đầu của tổ chức chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn phù hợp với khả năng thức ăn, vật tư và tình hình lao động của nông thôn ta hiện nay.

Mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới, trước hết với các nước xã hội chủ nghĩa, là một yêu cầu khách quan đồng thời là một thuận lợi lớn của việc tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Làm nông nghiệp cũng vậy, không thể chỉ nhìn trong phạm vi khả năng và nhu cầu của đất nước mình, mà còn phải nhìn đến quan hệ xuất nhập khẩu. Muốn tiến nhanh lên hiện đại, muốn có hậu quả kinh tế lớn, phương hướng và kế hoạch phát triển nông nghiệp của ta phải bao gồm một cách tất yếu yêu cầu xuất khẩu. Từng hợp tác xã, từng huyện cho đến cả nước phải suy nghĩ làm gì cho xuất khẩu, làm thế nào để có thể dành một phần đất đai và lao động chuyên sản xuất cho xuất khẩu. Nói ra thế của nông nghiệp nhiệt đới có nghĩa là nói đến khả năng xuất khẩu của nó, hay ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới trước hết phải được thể hiện ở khối lượng nông sản xuất khẩu. Vai trò « làm cơ sở để phát triển công nghiệp » trong bước đi ban đầu đòi hỏi nông nghiệp nước ta nhất thiết phải trở thành một nền nông nghiệp xuất khẩu. Và chẳng, xuất khẩu không chỉ để tạo tích lũy cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, mà xuất khẩu còn là một biện pháp quan trọng để tăng năng suất lao động nông nghiệp, cải thiện đời sống cho bản thân nông dân. Tôi nghĩ rằng nông nghiệp nước ta, nếu có hướng phát triển đúng, có tổ chức và quản lí tốt thì, thông qua xuất nhập khẩu, tự nó có thể trang bị một phần kĩ thuật mới cho nó, đóng góp được nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hóa đồng thời nâng cao được đời sống nông dân, bảo đảm việc ăn, mặc của nông dân càng tốt hơn. Vì vậy, phấn đấu để có mấy chục vạn héc-ta cây công nghiệp, rau, quả và một đàn gia súc, gia cầm chuyên dành cho xuất khẩu, phấn đấu để mỗi lao động nông nghiệp hàng năm có thể dành một số lượng đáng kể ngày công cho xuất khẩu phải là vấn đề suy nghĩ ngày đêm của các cơ quan kế hoạch, nông nghiệp, ngoại thương từ trung ương đến cơ sở, phải trở thành hành động có tính chất cách mạng của quần chúng nông dân dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của các cơ quan Nhà nước.

Tóm lại, trồng bốn loại cây chính với qui mô lớn: cây có bột, cây có đường, cây có dầu, cây có sợi; đưa chăn nuôi lên thành ngành chính; tăng năng suất lao động và phân công lại lao động để mở thêm ngành nghề, xây dựng vùng kinh tế mới trước hết ở những nơi đất tốt để làm — đó là trách nhiệm của sản xuất nông nghiệp đối với đời sống nhân dân, đối với sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.